

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

---

Ví dụ tấm vải

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[04/09/2021 - 06:09 - buithibuukim]

TRUNG BỘ KINH

BÀI KINH 7. KINH VÍ DỤ TẤM VẢI (Vatthùpama sutta)

Bữa nay mình học bài Kinh số 7, ngài Minh Châu dịch là “Bồ Dụ”, bây giờ sửa là Kinh Ví Dụ Tấm Vải.

‘Bồ’ là tấm vải. Các vị có nghe ‘bồ y’ không? Bồ y là áo vải. Anh hùng bồ y là anh hùng áo vải như Nguyễn Huệ, Lê Lợi. “Vattha” là vải, cộng chữ ‘upama’ là ‘ví dụ’, nên chữ ‘a’ bị nhốt đi, thành ‘vatthu’. Rồi hai nguyên âm gần nhau thì xóa đi một chữ, thành ‘Vatthupama sutta’. (sutta: (1) là đoạn văn, (2) là sợi chỉ). ‘Sutta’ gọi là ‘Kinh’ vì trong đó những vấn đề giáo lý được Đức Phật giải thích liên hệ nhau, nối liền nhau bằng hệ thống như sợi chỉ).

Duyên khởi: Tại chùa Kỳ Viên, Xá Vệ. Đối tượng là chúng tỳ kheo.

Nội dung:

Đức Phật dạy rằng tình trạng tâm lý luôn là nền tảng thiết yếu cho bất cứ công phu giải thoát nào. Ngài dạy rằng một tấm vải sạch sẽ, tinh khôi trắng bạch luôn có thể dễ dàng được nhuộm màu hơn một tấm vải bị vấy bẩn hoặc hoen ố bởi một màu sắc nào đó. Một nội tâm không mắc phải sự chi phối của phiền não chính là điều kiện tối ưu để một người có thể thành tựu cứu cánh giải thoát. Một người thành tựu giới luật thanh tịnh sẽ dễ dàng có một nội tâm thanh thản bình yên. Một tâm trạng như vậy sẽ dẫn đến một thể trạng ổn định và một thể trạng như vậy sẽ dễ dàng dẫn đến một não trạng minh mẫn (não trạng là tình trạng của thần kinh): thân lạc thì tâm sẽ an và ngược lại, với một nội tâm an lạc tâm thân sinh lý sẽ được thư giãn (từ huyết áp đến nhịp tim ...).

Các vị có để ý chuyện đó không? Khi nào mình giận quá thì cái gì cũng over hết, sợ quá - over. Thậm chí mình vui quá mình tưởng tốt chớ ‘no’! Có hai loại vui. Vui mà vui của ‘pháp’ nó làm mình nhẹ, lâng lâng, khác. Còn vui như mình gặp nhau vỗ vai mình cười, người lớn tuổi lâu lâu con cháu tụ tập về đông ... cái vui đó mệt lắm, cái vui thể tục. Nó như những cơn sóng bất chợt đến và đi. Còn cái vui giải thoát là gì? Khi mình lập tâm nguyện giữ ngũ giới và mình thấy hoàn tất được ngũ giới, mình nguyện giữ Bát quan và mình làm tròn Bát quan, lập nguyện sa di giới làm tròn sa di giới thì mình sẽ có sự yên tâm lạ lắm. Tâm trạng đó sẽ dẫn đến thể trạng ổn định. Cái này nó làm nền cho cái kia và chính cái kia lại làm nền trở lại cho cái này. Đó gọi là Hỗ tương duyên, nó giúp nhau rất nhiều.

Như trong Chánh Kinh đã nói: Từ Giới luật dẫn đến niềm tin, từ niềm tin dẫn đến hoan hỷ, từ hoan hỷ dẫn đến khinh an, từ khinh an dẫn đến phi lạc, từ phi lạc dẫn đến định tĩnh (khả năng tập trung). Chính (định) đây là nền tảng của Tuệ học vậy.

Hoan hỷ là cái vui thô. Còn phi lạc là cái vui làm mình lâng lâng. ‘Khinh an’: khinh là nhẹ, khinh an là nghe người mình nó nhẹ.

Định có ba loại:

- Một là nếu có đại duyên đại phúc thì được Kiên cố định (từ Sơ thiền cho đến Phi tướng phi phi tướng).

- Hoàn tráng hơn chút là mình đắc được Cận định, là giai đoạn gần tới của Kiên cố định.

- Còn bạc quá như mình hiện giờ thì được Sát na định. Tức là khi mình hoan hỷ quá cái tâm mình được lắng. Lúc lắng mình thấy cái tâm mình rõ hơn. Thấy là ‘ờ tham dẫn đi qua sân nè. Đó là thiện. Thiện đi qua sân ...’. Nếu mình có Tuệ căn còn thấy chuyện nữa. Thấy biết đây là giai đoạn lục căn đang làm việc. ‘Xúc’ là khổ thọ. Xúc là tôi biết liền ‘khổ thọ’. Vừa ‘khổ thọ’ xong tôi biết mình đang biết, mình đang có chánh niệm. Thì lúc bấy giờ coi như thọ, tín, tấn, niệm, tuệ. Nếu tuệ căn mạnh thì thấy được như vậy. Còn nếu Tuệ căn yếu thì không. Đó là sự khác biệt. Con đường nào cũng dẫn đến giải thoát cả, nhưng cái người có tín, tấn và tuệ thì ba hạng đó lúc hành ba la mật, chỉ trừ Bồ tát Chánh Đẳng Giác vì Ngài ở trên cái top rồi không có bàn nữa, chớ còn hàng Độc Giác vẫn còn ở trong cái giới hạn đó. Trong cuộc tu của mỗi vị vẫn còn bị giới hạn trong quá trình tu ba la mật. Có hiểu ba la mật không? Lúc mình có lòng muốn giải thoát thì bất cứ việc thiện nào mình làm trong lúc đó đều trở thành cái phước vô lậu. Lúc mình tu phước vô lậu đó chính là mình đang tu ba la mật. Lúc mình tu nặng về cái gì thì lúc mình thành - con đường đó. Bữa hôm tôi kể có ông quan đại thần, nàng kỹ nữ hầu ông bị chết, ông chưa từng đi nghe Pháp ngày nào hết, mà trong lúc đang đau đớn như vậy, nghe Đức Phật nói là:

“Tham ái sanh sầu muộn.

Tham ái sanh sợ hãi.

Với người không tham ái.

Không sợ, không sầu muộn”

Nghe vậy là ông đắc! Đó là những người tu bằng huệ căn. Nhưng có những vị tỳ kheo, như ngài Chacupala, tôi không dám xác định là ngài tuệ căn hay tín nhưng phải nói là ngài rất là chậm. Đầu mùa hạ con mắt ngài đã đau, thì ông y sĩ nói hằng ngày ngài phải xúc thuốc vô mắt, phải relax con mắt tốt nhất bằng cách nằm ngủ. Đàng này ngài nói tôi hành thiền có phát nguyện không nằm. Khi mình ngồi thì giấc ngủ rất khó đến. Mà khi ngồi, không ngủ, con mắt dù không nhìn nó vẫn work. Chính vì vậy cuối cùng mắt ngài bị hư. Trong Kinh nói ngay lúc cặp mắt thịt của ngài không còn thấy đường, thì ngay lúc đó cặp mắt Pháp nhãn của ngài bùng sáng. Rất là thơ mộng!

Kinh nói vị đó ngâm nửa người trong dòng suối lạnh trong rừng sâu. Trên lấy cỏ khô nhúng nước dội lên đầu cho tỉnh. Hồi xưa ở VN tôi cũng biết một vị hòa thượng, ngài mất rồi mà lúc ngài mất tôi may mắn được đi đám tang ngài. Ngài mất trong tư thế ngồi, mà công an buộc chur tăng phải đánh rượu để cho ngài nằm, chớ thật ra ngài chết trong tư thế ngồi. Tôi ra Vũng Tàu chỗ Thích Ca Phật Đài. Có mấy hồ nước sâu lắm. Giờ nước cạn rồi lởm chởm đá không. Trên núi người ta làm hồ nhân tạo thì tôi nghe các Phật tử kể, ngày xưa vị hòa thượng đó, ngài Pháp Minh ra đây ngồi thiền. Ngài lên mấy cái thành hồ, nó mỏng lét, ngài lên ngồi trên đó để chi, để không dám ngủ gục. Người ta tu phải tu đến mức như vậy mới được. Tôi đang đứng tôi nhìn, nghe nói vậy tôi nói thôi thôi tôi phải leo xuống. Ghê quá! Nó không sâu, khoảng ba thước thôi. Mà đang ngủ gục, mà ở dưới đá không hà!

Thời Phật Ca Diếp có mấy vị tỳ kheo thấy Phật Pháp mất rồi, bảy vị dắt nhau leo lên tảng đá cheo leo ngoài vực thẳm, mà muốn ra đó phải bắc thang mới ra được. Trong Kinh nói tảng đá nằm trên bờ vực, thì các vị này kiếm được cái thang, mới rủ nhau thề là mình ra đó tu được hay không được cũng chết ở ngoài đó, không trở vô nữa. Ra tới đó xong đập thang vứt bỏ để không còn đường trở vô. Một, hai, ba, bốn ngày sau, thì có một ông trong đó đắc A la hán, lục thông ông bay đi khát thực, đem về cho mấy ông thầy này ăn. Cái mới nói mình đã thề ra ngoài này mình tu mà bây giờ ngài đi bát cho ăn vậy thôi thì là bây ông vua chớ đâu còn bây ông sư nữa. Thì ngài A la hán mới nói ‘Cái duyên tôi hết rồi. Ngày mai tôi phải niết bàn. Các vị không ăn thì tôi cũng sadhu, nhưng cái hạnh tu tôi báo trước rồi. Muốn đổi ý thì bây giờ tôi hót cả đám đem vô’. Hôm sau vị đó niết bàn. Xong rồi anh em mới lấy dây cột cái xác thòng xuống, chớ để đó thúì làm sao.

Còn lại sáu người tu, năm ba bữa thì ông thứ hai đắc A na hàm. Ông bay nữa ông đi bát đem về xong hỏi mấy người còn lại có đổi ý không, chớ ai nấy nhìn giống khô mực hết rồi. Thì mấy vị kia

nói không. Ông kia ông nói cái mạng tôi cũng tận rồi. Còn lại năm ông, thì năm ông chết ngắc, đói quá, còn thêm khát nữa. Rất là xúc động! Thì chết năm người đó, đến đời Đức Phật Thích Ca sanh trở lại thì trong đó có hai ông. Một ông là Bahiya, ông làm lái buôn đi trên biển bị chìm tàu. Sóng đánh ông dạt vô đảo, áo quần tả tơi, ông mới lấy lá vỏ cây bện làm áo mặc. Dân trên đảo mới nói đây chắc là bậc chân tu. Ông nghe người ta nói ông là A la hán nhưng ông đâu biết A la hán là sao. Ông mới tới gặp Phật, Phật nói ông câu “Trong thấy chỉ là thấy, trong nghe chỉ là nghe...” thì ông đắc. Đắc xong ông bị Dạ Xoa giết chết.

Còn ba người kia mấy cô không ấn tượng tôi không kể. Còn một ông trong đó nữa là du sĩ Pukkusati. Ông này nghe danh Đức Phật thích quá, ngàn trùng vạn lý ông đi tìm. Ông tự đắp y chớ không biết Ngài đắp làm sao. Bữa chiều đó ông ghé vô trọ ở một lò gốm chỗ người ta làm nổi niêu. Người ta chỉ ông vô ngủ chỗ nhà kho chứa cỏ khô. Lát sau cũng có vị tu sĩ xin vô ngủ nhờ. Ông chủ nói tu sĩ nào ghé ngủ tôi cũng welcome có điều cái nhà kho nhỏ xíu nếu ngài ok thì ngài cứ vô ngủ. Ông ghé vô sau chính là Đức Phật. Đức Phật ngài nói với ông “Tôi nay ta lỡ đường, ta có thể ngủ ở đây được hay không?”. Ông mới nói tôi ngủ có khúc này thôi, chỗ mênh mông ai cũng tu hành, khó khăn gì. Thì Ngài suốt đêm không ngủ mà ngồi hành thiền. Mờ đất Ngài nói “Bây giờ ta sắp đi, ta có chuyện này muốn nói: “Tất cả những gì trên đời này có đều do nhân duyên. Không có gì trên đời này tồn tại mãi, kể cả buồn vui, hạnh phúc và đau khổ, giọt lệ và nụ cười”. Ông nghe xong ông đắc A na hàm liền. Ông đắc xong ông quỳ xuống: “Bạch thế Tôn. Thật là con lầm lỗi. Suốt đêm qua con dưới chân bậc Đạo sư mà con không biết”. Lúc đó Ngài mới hỏi ‘Người tu với ai’. Ông mới nói: ‘Dạ con không có thầy. Thầy con là Ngài nhưng con chưa gặp Ngài’. –Bây giờ người gặp ta rồi. - Bạch Thế Tôn con xin xuất gia giống như Ngài. Đức Phật nói: “Được, nhưng chư Phật ba đời không truyền giới cho người không có y bát”. Ông nói dạ vậy con sẽ đi tìm. Phật nói: “Ta sẽ đi bát và sẽ trở về gặp người ở đây”. Ngài nói xong Ngài đi bát. Ông thì đi lang thang rồi bị con Dạ xoa chơi cái nữa, nó nhập vô con bò húc ông chết. Tại sao có chuyện đó? Tại vì ngày xưa có năm vị công tử đi chơi, rú một cô kỹ nữ vô vườn ngự uyển rồi giết cô. Cô này trước khi chết nguyện sau này gặp sẽ giết. Còn 5 người này xuống địa ngục rồi trở lên đi đâu cũng gặp vậy. Bởi vậy tôi nói hoài, đừng gây nghiệp sát. Biết đâu lúc mình sát người ta, người ta không đáng gì mà lỡ sau này người ta sát lại mình mà trong lúc mình đang là cái gì thì nó uổng. Thí dụ mình đập con muỗi, hỏi ‘Thầy, thầy nó cắn con đau quá, con đập nó có sao không thầy?’ – Cái đó là lý luận thôi, chớ đập là có tội rồi chớ đừng nói đau không đau. Giống như bây giờ Bin Laden đâu có ý giết mấy người trong World Trade Center, nó chỉ muốn dần mặt thẳng Mỹ. Cho nên nếu bây giờ thân nhân mình gặp Bin Laden hỏi, ông cũng nói giống vậy, (nói giống như lúc mình đập muỗi): tui đâu muốn giết đâu, tại tui thấy ghét thì giết thôi. Tui chỉ muốn giết Mỹ, ai biểu ngu vô làm ở đó làm chi! Thử quý vị là thân nhân quý vị nghe câu đó thì nghĩ sao. Trong mắt Bin Laden mấy ngàn người đó là ‘mấy con muỗi’ thôi, đâu phải con người! Thì khi mình giết người ta, mình chửi người ta nó không đáng gì, mà lúc quả nó trở nhằm lúc mình là vị thánh mà người ta là người phạm có phải chết người ta không?

Bởi vậy trong Kinh nói trùng trùng duyên khởi là sao? Cái trùng trùng duyên khởi của mình đã đành rồi mà cái duyên khởi nó bao trùm chúng sanh. Khi mình làm thiện thì lòng cũng gieo rắc nhiều cái thiện duyên cho người khác. Khi tôi dạy học, tôi hoàng Pháp thấy thế này. Tôi gieo giống trí tuệ thì đời sau sanh ra ở bất cứ nơi nào dầu tôi làm thú hay làm người mà tôi để dưới tôi nguyện hoài thôi. Tu mà để dưới Phạm Thiên cũng phải chết ngắc chớ đừng nói loài người. Trong Kinh kể nhiều ông vui lắm, ba xí ba tú chớ mà bữa nào ông quên tu là trên trên xuống nhắc. Thứ dữ xuống nhắc, chớ bèo bèo không có nói đâu nghe, thứ dữ đó.

Bồ tát có kiếp ngài tu trong rừng, Đế Thích xuống thăm. Đã hong? Vua trời xuống thăm, hỏi ngài cần gì tôi giúp cho ngài. Thì Ngài nói ‘Tôi không cần gì, chỉ xin ngài một chuyện. Đừng bao giờ trong đời này của tôi mà cho tôi ở, sống gần người xấu’. Chỉ cầu bao nhiêu đó thôi. Vì sợ lắm. Vì làm một việc thiện sẽ ảnh hưởng rất nhiều người, vì khi tôi làm việc thiện sẽ có nhiều người giúp tôi trong tương lai. Mà những người giúp tôi đó họ cũng được phước nữa. Còn khi bây giờ tôi làm một chuyện bậy thì về sau sẽ có rất nhiều người họ nhìn tôi họ ghét, bị cái nghiệp của tôi mà. Họ phải đày đọa tôi. Kiếp sau khi họ đối xử xấu với tôi thì lúc đó họ là gieo nhân mới, tôi thì hưởng quả cũ. Tôi vẫn nói hoài trong người mình có hai thùng: một thùng diêm với một thùng thuốc nổ. Lúc nào

mình cũng hai thùng hết. Thí dụ mình có tu thì coi như thùng diêm mình không có dùng, mình chỉ giữ thùng thuốc nổ thôi. Bởi đó là cái quả mà, ai chọt tới thì nổ thôi. Nhưng nếu mình không có tu thì cả hai thùng mình lúc nào cũng trong tình trạng sẵn sàng để xài hết. Một là người ta đụng tới mình thì nó nổ nó work, mà hề mình đụng người ta thì thùng diêm nó work. Chẳng thả mình bị đốt còn hơn mình đốt người ta, lúc nào cũng như vậy cả.

Cho nên khi mình hiểu được lý đó thì thấy Đức Phật nói “Hãy sống có từ tâm. Và hãy sống có chánh niệm” thật là đúng. Một cái biết của mình nó làm ảnh hưởng cả thế giới. Có hiểu cái đó mới thấy rằng mình ảnh hưởng thế giới rất là nhiều. Chớ đừng nói tui là thấp cổ bé miệng. Không dám đâu, nó quan trọng lắm, mình gây nghiệp ác là nó lây lan ... Bữa hôm tôi kể câu chuyện ông tiến sĩ đó, ông nói với bạn ông : tôi lên taxi tôi gieo nụ cười trên đó tức là tôi gieo nụ cười khắp thành phố này. Bạn ông không tin, ông phân tích rồi người bạn yên lặng. Tức là tôi vui với ông tài xế. Tôi xuống xe rồi ông tài xế đó đem nụ cười gắn lên một người khách. Mà người khách đó lẽ là một ông boss hoặc ông manager ở trong một công ty, ông sẽ đem nụ cười đó vut trong công ty, đứa nào lụm được nụ cười đó sẽ đem rắc tùm lum hết trơn. Còn mình chọc điên cái thằng tài xế thì thằng nào leo lên xe... Tôi từng đi xích lô tôi biết, thằng xích lô bực ai không biết mà lúc nó ghé rước mình nó chửi thề: “Bực quá, cái đời này mạt Pháp mà, mạt Pháp mà...”. Mà ông chửi người ta ban hành hết. Ông bực ai ông trút cái bực đó cho mình. May mà mình mặc cười chớ nếu mình bực, mình nói gặp xích lô mắc dịch, rồi mình về tới nhà ông sư nào mở cửa là mình thấy ghét rồi, chỉ cần ông giỡn gì là mình đập ông liền!!!

Như vậy, phải tin là có những chuyện vậy đó. Thí dụ mình tổ chức một cuộc ủy lạo có nhiều người vui. Có những người không có tiền làm phước, họ không có sẵn lòng từ làm phước nhưng khi đọc báo họ biết, ở đâu có ủy lạo họ vui, trong số đó có tôi. Lâu lâu tôi nghe trên đài hoặc đọc báo thấy có một cuộc quyên góp nào đó tôi thấy nó vui, mặc dù mấy chuyện đó không bao giờ có tên tui trong đó, tiền tui xài còn không có đủ mà. Nhớ câu của Trâm Từ Thiên. “Tin vui trong giờ tuyệt vọng” có câu ‘Xin cảm ơn trên người đã thương người’. Phạm Công Thiện ngày xưa có lúc ông muốn tự tử. Ông đi lang thang trong cơn mưa phùn ở Đà Lạt, thì có một người đàn ông khều vai ông. Ông quay lại thấy đó là ông thầy, học kiến trúc, ở chung phòng trọ với Phạm Công Thiện. Ông thầy đó lấy cái nón đưa Phạm Công Thiện rồi đưa về tới nhà. Lúc đó Phạm Công Thiện suy nghĩ ‘Thì ra trên đời này cũng còn đáng sống lắm. Người cũng còn thương người’. Có nhiều khi trong đời mình thấy tuyệt vọng, mình không còn gì hết, nó tan hoang mất hết mọi thứ. Mà lúc đó chỉ cần một niềm tin nào đó nó đem lại cho mình, mình thấy nó an lạc và muốn sống tiếp tục. Tôi nhớ hoài câu chuyện cười. Hai vợ chồng muốn li dị nhau. Sau nhiều lần đũa bay chén bay nhiều quá thì dứt khoát mai này mà không bỏ nhau là con chó hết. Giận quá rồi! Mà sáng lợi lúc đó đường vắng quá đi, chỉ còn chiếc xe thô hà mà tới giờ ra tòa rồi: ‘Thôi tránh xa ra nghe, bữa nay ngồi chung bữa nữa’. Ông thầy bà tội nghiệp nên ‘thôi bà lên ngồi trước đi, tui ngồi mép một miếng được rồi’. Bà thấy ông nhường là thấy mềm một chút rồi. Tới tòa thì ông luật sư tới trễ, lè mề, cái thầy bán gánh đậu phụng ngang bà kêu vô. Bà gói gói đưa ông, ông ngồi thấy lạt lạt miệng thì ‘chơi’: ‘Bà này còn nhớ tới mình ta!’. Cái thầy bà gánh nước sâm, che đậu đi qua, kêu hai ly. Hai vợ chồng chơi xong đậu phụng rồi chè ba màu bốn màu rồi ông quay qua bà: “Bà ơi mình thiệt ra còn cứu được, sao mình bỏ nhau, bà còn thương tui mà”. Bà cũng què què nói “Ông này vô duyên, thôi đi về”. Rồi leo lên xe về. Ba lần như vậy, không có lần nào ly dị được hết trơn, vì sao, vì ‘Cám ơn trên người vẫn thương người’.

Các vị biết, mình học Phật pháp mình thấy có nhiều chuyện bình thường như trên đời mà nếu mình biết suy nghĩ mình thấy rằng trong Đạo có đường dẫn về đời và trong đời có đường dẫn về Đạo. Có câu “Phật Pháp bất ly thế gian pháp”. Tôi rất thích câu đó.

Tôi muốn biến buổi học Pháp trở thành một nơi không đáng sợ. Tôi muốn biến Kinh Tạng trở thành một món ăn đại chúng. Và trong tham vọng đó ở VN tôi đã bắt đầu dạy Trung Bộ và Trường Bộ. Nhưng có một lúc tôi muốn đi ngược lại. Tôi muốn dạy từ Trung Bộ đi ngược lên, bởi vì trong Kinh tạng có mối nối liên hệ rất mật thiết với Tạng Vi Diệu Pháp. Nhưng ở Tiểu Bộ cái mối nối nó rõ nét hơn rất là nhiều. Mình học Vi Diệu Pháp xong mình nhảy qua Tiểu Bộ đọc thú vị, mê man. Các vị nghiên cứu có đưa ra nhận xét, Trường Bộ Kinh là nặng về lý luận. Trung Bộ Kinh nặng về tu tập.

Tức là người tu đi thẳng vào Trung Bộ thích hơn. Còn nói về lý luận, về cương lĩnh tư tưởng Phật giáo thì là Trường Bộ. Còn Tăng Chi, Tương Ứng là cái tổng kho. Các Pháp sư mê hai cái đó, bỏ vô cái đĩa, đi đâu chỉ cần mang theo hai cái đó. Tôi chỉ có bản tiếng Phạn thôi, còn bản tiếng Việt nhờ ai đó đánh phân Tăng Chi phần Tương Ứng, đi đâu, thuyết Pháp lúc nào thuyết. Riêng phần Tương Ứng tới bảy ngàn mấy trăm bài Kinh lộn. Thuyết từ bài một mà thuyết riết hết bảy ngàn bài rồi quanh trở lại. Mà nhứt là Phật tử VN được cái là mình không có chấp, học rồi thôi hà, nghe đây qua bên đây rồi huê, hông có care hông có giữ lại gì hết. Phiền não đến cũng I am ok mà Phật Pháp tới cũng I am ok!!!

#### BÀI KINH 8. KINH ĐOẠN GIẢM (Sallekha sutta)

Duyên khởi: Phật ngự ở chùa Kỳ Viên và Pháp thoại này là câu trả lời của Ngài cho một thắc mắc của tôn giả Mahacunda khi vị này hỏi rằng bằng con đường nào một người tu học có thể đoạn trừ tất cả phiền não.

Nội dung:

Một cách - Đức Phật lập nguyện nêu rõ hành trình tu chứng của một tỳ kheo qua tinh thân Tam học:

- Sự chứng ngộ lần lượt các tầng thiên là con đường để vị tỳ kheo đối trừ năm triền cái, dạng thô thiên của tam độc.

Tại sao gọi là dạng thô thiên? Các vị nhìn tôi, trừ ra tư thể là thân, cả ba cái này đều có đủ tam độc hết, tức là tham sân si. Một người lần lượt chứng đạt Sơ thiên nếu chưa phải là bậc thánh nhân thì người đó vẫn còn tham- sân- si đúng không. Nhưng mình lần lượt chứng các tầng thiên 1, 2, 3, 4 thì tôi đã nói rồi, ba tầng Dục, Sắc và Vô sắc này đều có tham- sân- si cả. Nhưng mình lần lượt chứng các tầng thiên Sắc giới có nghĩa là ngay trong cảnh Dục này mình đã trừ được 5 triền cái. Mà 5 triền cái này nó là hình thức thô thiên, nói nôm na là lục cục lòn hòn của phiền não. Người chứng được ít nhứt Sơ thiên thì họ có khả năng đối trừ được sân độc (cái ý hại người này người kia, ghét cái này cái nọ), tham dục (sự đắm đuối trong 5 trần) trong đó có trạo hối, phóng dật). Phóng dật là hình thức thô thiên của tâm si. Tôi nhắc lại cái vị tướng mình là A la hán, học trò lại hỏi kêu ngài hóa thành con voi đó, thì chúng ta phải nói là ngài mới đối trừ tam độc ở dạng thô thiên thôi. Cho nên ngài không thấy được cái vi tế phiền não ở trong ngài. Cái vi tế phiền não nó còn một tên gọi khác là 'tiềm miên phiền não'.

Kinh nói có hai loại phiền não:

- Phiền não thứ nhứt là "Pariyutthanakilesa" tức là phiền não thô thiên. Chữ 'pariyutthana' là 'nổi bật', nó lòi ra, lộ ra.

- Phiền não thứ hai là Anusayakilesa là phiền não kín đáo. Kín đáo nghĩa là ngay lúc đó mình không thấy nhưng khả năng nó thì có. Nó có trong dạng ability. Mấy cô phân biệt được mấy cái đó không? Thí dụ một người bị cancer người ta dùng mấy phương pháp isolation để chặn nó lại, không thấy nó phát tác ra. Nhưng cái ability của cái cancer nó vẫn còn đó. Đó là nói về cái xấu. Còn nói về cái tốt. Một ông triệu phú đi tắm ngoài bãi biển, ông mặc rất đơn giản. Rồi một anh chàng chạy taxi ra ngoài biển tắm biển cũng mặc vậy, chớ không phải anh tỳ phú ảnh mặc nhiều. Nhưng trong cái đơn giản của ông tỳ phú nó có tiềm tàng gia tài rất lớn. Ông đang tắm vậy đó chỉ cần thư ký gọi thưa ông có một công ty cần làm việc với ông, thì ông nhắc một cái ông có thể bỏ vô ngân hàng ông mấy triệu nữa. Riêng anh chàng taxi thì có bao nhiêu cú điện thoại: má bệnh, em bệnh, vợ có chữa toàn tin xui không hà. Dân nghèo mà hông có phone tin gì vui hết á.

Thì phiền não cũng như vậy. Phiền não ở level một thấy giống nhau nhưng thật ra ở phần dưới rất là nhiều. Đức Phật ngài ngồi yên nhìn giống như Ngài ngủ, nhưng thực ra mình đâu biết trong Ngài lúc đó là Sơ, Nhị, Tam, Tứ thiên Sắc giới, Hư không vô biên, Thức vô biên, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, thậm chí là Diệt, Thọ, Tướng, Định nữa, mà mình hông biết. Hoặc lúc đó là trong tư tưởng Ngài là tâm tổ Dục giới thôi, nhưng cái tổ Dục giới hoàn toàn khác cái tổ Dục giới của ngài Xá Lợi Phất. Ngài Xá Lợi Phất tới đa là Đại tổ hợp trí, không còn tên gọi gì nữa hết. Tức là cái tâm good nhứt của vị A la hán là Đại tổ hợp trí, nhưng Đức Phật cũng Đại tổ hợp trí nhưng cũng còn tên gọi khác là Nhất thiết chủng trí.

Trong Kinh nói, trong đời chư Phật có nhiều đại hội lắm, những vị sống lâu. Đại hội thánh tăng Phật Thích Ca mình ngài chỉ có một lần thôi. Và đại hội chư thiên trong mười muôn triệu thế giới chỉ có

một lần thôi. Chớ chur phạt nhiều đời quá khứ hoặc chur Phật tương lai nhiều vị sống lâu là tới mấy lần đại hội thánh tăng, mấy lần đại hội chur thiên. Trong đời Phật Thích Ca mình có một lần. Nói ra dài dòng mất thì giờ, sẵn nói luôn. Có một dòng sông là Rhoyni nó chảy giữa hai bên ranh giới bên nội bên ngoại. Devadhaha là bên ngoại còn Catylavattu là bên nội. Đến mùa hạn thì hai bên bên nào cũng giành nước dẫn vô ruộng mình hết đâm ra gậy gỗ. Có quyền lợi đâm ra máu mủ cũng chơi thoải mái luôn. Thì Đức Phật ngài đến can. Ngài nói trước sau cũng máu mủ, giọt máu đào hơn ao nước lã, thì hai bên hồi hận. Mỗi bên cử 250 thanh niên đi xuất gia (gieo duyên) để xin lỗi Phật. Đại căn đại duyên nên đi tu đắc A la hán hết 500 vị, rồi dắt nhau lên hết Tuyết Sơn.

Đêm đó Đức Phật ở Tuyết Sơn cùng với 500 vị là hán này. Ngài thấy Phạm thiên xuống đông quá, tới mười muôn triệu thế giới, đông quá. Trong Kinh nói một chỗ trống mà lá cây kim thạch vô cũng không có. Ngài nghĩ đây là dịp duy nhất trong đời mà chur thiên đông như vậy, sẽ là dịp để ta thuyết Pháp. Kinh nói đêm đó Ngài thuyết liên tục sáu bài Pháp cho sáu cơ tánh khác nhau. Sáu bài đó nằm trong đây hết, tôi sẽ lần lượt hướng dẫn các vị học. Các vị sẽ thấy rằng tại sao cái người tánh tham nên học bài Kinh đó. Tại sao tôi khổ tôi buồn, sáu bài nào cũng hợp với tôi hết, không biết do hiểu học hay do cái tánh nào mình cũng có mà tôi thấy bài nào cũng hay hết. Đây là lần đầu tiên duy nhất trong đời tôi mà tôi coi Kinh thấy thích, thấy hiểu mà tôi lại buồn! Thường mình coi Kinh mình thích thì hoan hỷ, nhưng biết mình thích mà lại buồn vì thấy cái tánh mình giống y trong đó.

Đức Phật ngài nhìn 500 vị la hán Ngài nghĩ ta sẽ thuyết Pháp trong hình thức vấn đáp, ta hỏi vị kia đáp. Ngài thấy sức Ngài hỏi các vị này sẽ trả lời không được, nên Ngài nghĩ đến 80 vị đại đệ tử đại tinh văn, cũng không được. Các vị có phân biệt Đại Tinh Văn với Chí thượng Tinh Văn không? Đại Tinh Văn là các vị có hạnh đặc biệt, như Đề nhất đa văn, Đề nhất đầu đà, tu 100.000 đại kiếp. Còn Chí Thượng thì Ngài nghĩ sức của 500 vị là đã đành không nổi rồi Ngài nghĩ đến 80 vị kia cũng không. Ngài nghĩ đến ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên rồi Ngài nghĩ thêm nếu có chur Phật Độc Giác thì cũng hỏng được. Cuối cùng Ngài nghĩ ta hãy tạo ra một vị hóa Phật (một vị giống như Ngài, hóa Phật chớ không phải hóa thân).

Chữ 'hóa thân' chỉ có trong Ấn Giáo, chớ trong Phật giáo không có chữ này, không có khái niệm này. Có một cái seoul, linh hồn, kiếp trước tôi là một ông vua, nếu tôi có làm phước làm lành nhiều thì khi tôi chết rồi cái hồn tôi trở lại làm vua nữa. Thì ông vua đó gọi là hóa thân. Nhưng khái niệm này không có trong Phật giáo. Trong Phật giáo chỉ có chữ - , là sao? Tức là trái xoài này nó tạo ra hột xoài. Hột xoài này tạo ra trái xoài khác. Thì hai trái xoài không phải là một. Mà hai trái xoài này chỉ có mối quan hệ. Còn bên Ấn giáo thì nói trái xoài này tạo ra trái xoài kia, và trái xoài kia chính là trái xoài này. Nó chỉ đối xứng chớ cái hồn là một.

Còn bên Đạo Phật nói rằng khi trái xoài này mất thì tất cả gì thuộc về nó đều mất hết. Nó chỉ để lại cái ảnh hưởng của nó thôi. Cái ảnh hưởng của nó tạo ra trái xoài khác. Trái xoài đó mọc ra cây. Cây đó cho trái xoài khác. Thì trái xoài trước và trái sau có quan hệ nhau. Nói với con người thì con người chết rồi chỉ để lại cái đin này thôi. Đin này đó là cái mark dấu hiệu của cái trước chớ hoàn toàn con người này và con người kia là khác nhau. Thì trong tiếng Anh đạo Phật là dùng chữ 'reperit', còn 'reincarnation' là không dùng được, bởi vì nó phải có cái seoul đi hết kiếp này qua kiếp khác.

Còn vị 'hóa Phật' là sao? Trong Kinh nói 1.000 tỷ thế giới ( 1.000 tỷ cái galaxy) như vậy, khi có một đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác ra đời thì trong cái system đó sẽ không có vị Phật nào khác ra đời được hết. Nghĩa là nếu có vị nào tu ba la mật nhiều thiệt nhiều thì cũng phải chờ cho cái ông này đi mất cái đã. Phật Độc Giác còn không bao giờ có chuyện Độc Giác và Toàn Giác gặp nhau. Độc Giác với Độc Giác thì được. Trong Kinh nói có lúc có cả triệu vị Độc Giác. Tại sao Độc Giác không ra chung được? Kinh nói vì các vị Độc Giác không có khả năng thuyết Pháp, nên sự ra đời của các vị không tạo ra sự thay đổi nào trong trời đất hết. Nói nôm na là sự xuất hiện của các Ngài như sự xuất hiện của tượng Phật vậy thôi, gần giống vậy. Tức là đáng kính vậy thôi, Ngài tự giác mà không giúp ai giác được. Còn Tinh Văn có thể giúp người khác nhưng mình cũng phải nhờ người khác.

Cho nên nếu nói trên lượng hiếm hoi thì phải nói Độc giác với Tinh Văn giác cũng hiếm như nhau. Một vị Phật ra đời có thể có vô số vị Tinh Văn nhưng chỉ có khi có đức Phật Toàn Giác, mà Đức

Phật toàn giác hiêm vô cùng. Còn Độc Giác tuy số lượng không đồng bằng Thịnh Văn Giác thiết, nhưng lúc nào vắng vị kia là ngài có thể ra hoài hoài, hoài hoài. Mà cái khoản hoài hoài đó thì nhiều lắm. Các vị biết cái này mới sợ, tôi nhớ cái này cho chép rồi: Trái đất mà khi có một vị Phật ra đời gọi là Sara-kappa. Trái đất có hai ông Phật ra đời gọi là Manda- kappa. Chữ 'sara' là cốt lõi', 'manda' là 'tinh hoa'. Trái đất có ba ông Phật ra đời gọi là Vara- kappa, vara là excelent. Trái đất có bốn ông Phật ra đời gọi là Saramanda- kappa. Trái đất có 5 ông Phật ra đời như trái đất này gọi là Bhadda- kappa (Hiền kiếp). Còn trái đất mà không có Phật nào ra đời (trái đất empty) gọi là Sunna-kappa. Mà trong Kinh nói trái đất này nó nhiều hơn mấy cái này.

Ví dụ sau khi trái đất này bị hoại nó sẽ trải qua một thời gian là một a tăng kỳ trái đất ( 10 lũy thừa 140) không có Phật toàn giác nào ra đời hết. Lúc đó nếu có chẳng là chư Độc Giác. Tức là nếu kiếp trái đất này mà mình không giác ngộ được thì coi như mình chỉ còn con đường là làm Độc Giác thôi.

Khi Đức Phật suy tư như vậy thì Ngài làm việc hóa ra một vị Phật nữa, thì trong Kinh nói rằng chư thiên Phạm thiên ngạc nhiên hỏi sao có một vị giống y như vị này đang từ trên hư không bước xuống. Thì chỗ ngồi của Đức Phật tự nhiên rộng ra và vị đó ngồi xuống, không phân biệt được vị nào giả vị nào thiệt. Và hai vị mới đối đáp với nhau. Thì lúc đó Ác Ma hiện xuống phá. Ma Vương hiện đủ nanh vuốt la lối um sùm. Thì Đức Phật Ngài chú nguyện: “Tất cả những hình ảnh, những âm thanh nào Ma Vương hiện ra xin cho đừng ai thấy và đừng ai nghe”. Ma Vương làm đủ thứ chuyện hết mà chư thiên tỉnh bơ. Vì khi nào Đức Phật thấy trong hội chúng có nhân duyên Ngài mới ra tay. Còn nếu chuyện Ngài ra tay nó không giúp ích gì thì Ngài để vậy. Như trong Kinh nói Ngài nói ngài A Nan ai muốn tu tập Tứ Thần Túc muốn sống thì sống, mà Ngài nói 16 lần như vậy mà ngài A Nan tỉnh bơ, bị lúc đó Ma Vương ám, mà Đức Phật không can thiệp. Ngài biết duyên phước chuyện đó năm đó, ngày tháng đó nên Ngài không sửa. Cũng phải nói thêm mình không còn tham sân si thì không tha thiết sống. Cái đó nói thật. Bằng chứng là khi bệnh mình không tha thiết ăn, không tha thiết đi chơi. Mà đó là tâm phạm chớ tôi không nói tâm thánh nghe. May là tham sân si còn nguyên không mất một sở hữu nào hết trơn. Chỉ cần cái lưỡi đắng, người hâm hấp nóng, tay chân nó yếu, bị mồi, mắt nó yếu nổ đóm hoa ... chỉ chừng đó thôi là đủ để mình không tha thiết. Những lúc mình buồn, lái xe cũng không muốn lái nữa. Đi shopping, lúc buồn nhiều, mà cầm món đồ ra quầy xếp hàng chừng bốn người thôi là cũng bỏ. Mà chừng lúc khoái rồi thì chục người cũng ráng xếp. Thì nếu không tham sân si mình không tha thiết sống. Nhưng có nhiều người họ thắc mắc: thiên đường của Đạo Chúa tuyệt vời như vậy. Ở đó có thảm cỏ xanh, bò câu trắng, thiên thần, Chúa Trời, có Chúa cha có Chúa con, có thánh thần. Thiên đường của Hồi Giáo cũng tuyệt vời, Tây phương cực lạc của Bắc Tông cũng tuyệt vời, còn cái gọi là Niết Bàn của Nam Tông có cái gì? Thì tôi chỉ trả lời: khi nào you thấy rằng sự có mặt của you nó là cái khổ thật sự thì you mới thấy sự biến mất của nó là một cái tốt. Chứ còn chưa ý thức được điều đó mà có người lại nói, mà người đó là người mình tin cậy hoàn toàn như Đức Phật chẳng hạn, nói “Con chết rồi con mất hết” thì rất là hãi hùng.

Bài Kinh Jetobhana (Cetokhila), Ngài dạy điều gọi là Tâm hoang vu. Một vùng đất mà hoang vu nó làm người ta sợ hãi, người ta cảm thấy bơ vơ, lạc lõng, hụt hẫng, chói với như thế nào thì một tâm hồn mà bị mắc vào một trong năm cái này thì cũng sẽ cảm thấy bơ vơ, lạc lõng, chói với, hụt hẫng. Đó là:

- Không có niềm tin nơi Phật. Nói rộng không có niềm tin nơi Phật là không có một đối tượng nào ngon lành để mình thờ phụng.
- Không có niềm tin nơi Pháp nghĩa là chẳng những không có niềm tin chánh Pháp mà cũng không có cái kim chỉ nam.
- Không có niềm tin nơi tăng nghĩa là mình không có đoàn thể nào hết.

Niềm tin nơi Phật là niềm tin vào cá nhân, mình không có đã đành mà tới niềm tin Tăng, vào một tập thể nào ok, mình cũng nản luôn. Còn niềm tin vào Pháp tức là niềm tin vào một hệ thống tư tưởng nào mình bị hồng luôn. Niềm tin cá nhân bị hồng, niềm tin vào một hệ thống tư tưởng hồng, vào một đoàn thể bị hồng, niềm tin vào học giới, vào một nếp sống kỷ cương mình cũng bị hồng luôn. Rồi niềm tin vào đời phạm hạnh tức là mình không có niềm tin vào cá nhân, không niềm tin

vào đoàn thể, không có hướng sống, không có hướng tư tưởng, nhưng mà mình còn có bè bạn cũng đỡ cô đơn.

Có rất nhiều nhà bác học, không có tôn giáo, họ không là tín đồ của đạo nào cả, nhưng bạn thân họ là những vị tiến sĩ, những giáo sư, những viện sĩ. Khi còn sống họ cảm thấy không cô đơn, như ông Descartes, ông Pascal, ông Voltaire của Pháp, ông Jean Paul Sartre họ không có tôn giáo nhưng tại sao đời sống họ enjoy tới già. Vì bạn bè họ là những tâm hồn rất dễ sợ, rất vĩ đại. Như ông Einstein không là tín đồ của đạo nào hết, nhưng ông Tagore, ông Ghandhi, Krisnamuti không có đạo nhưng họ không cô đơn vì bạn bè họ nhiều lắm. Bạn bè họ là những tâm hồn lớn đủ để làm giáo chủ. Cho nên khi mình sống trên đời, mình không có một cá nhân thần tượng, không có một tập thể thần tượng, không một hệ thống tư tưởng thần tượng, những người đánh mất quê hương ngay trên chính quê hương của họ. Không có quê hương để mà sống. Và trong cuộc đời không có gì hải hùng bằng bỏ quê hương đi biệt, tìm đến xứ người mà ớn nhứt là bỏ quê hương đi rồi mà không thấy quê hương ở xứ người. Bỏ gia đình đi sống với người dung mà không thấy ở người dung một chốn quay về. Đó là sự cô đơn lớn nhứt của con người. Tôi nhớ ông Phạm Công Thiện viết cuốn ‘Ý thức mới trong văn nghệ và triết học’ lúc 25 tuổi. Ông viết một câu mà tôi nhớ hoài: “Nỗi đau lớn nhứt trong kiếp người là vào một buổi chiều mưa nào đó đứng bơ vơ trên cội giang đầu không biết nơi nào là mái tranh, là lũy tre để mà quay về”. Mái tranh và lũy tre đó ý là quê hương. Mà quê hương có hai là quê hương trong tâm tưởng và quê hương trong thực tế. Quê hương thực tế là nước VN hoặc miền Nam, hoặc là Huế, Hà Nội v.v... Nhưng quê hương trong tâm tưởng là có một chỗ nào đó... Như ông Hoàng Xuân Hãn, Trần văn Khê mãi đến gần cuối đời các vị mới về thăm quê, mà trong lòng các vị lúc nào cũng nghĩ mình là dân VN. Như có một lần tôi nói nhà văn Nguyễn Tuân rồi ông Chế Lan Viên, khi các vị đó gần chết thì kiêu bạo bên Pháp bỏ tiền ra cho các vị đi du lịch bên Pháp. Ông Nguyễn Tuân mê đi Pháp lắm, thì ông nói một câu: “Tôi vẫn nghĩ trong đầu nếu Paris trong lòng tôi có lẽ đẹp hơn Paris ở ngoài”. Rồi chế Lan Viên sắp mất thì Chế Lan Viên nói mơ rằng đến bên tâm Dương của Bạch Cư Dị, chỗ Bạch Cư Dị viết bài trường Hận ca với Tỳ Bà hành. Mấy ông nói vậy chớ Bên tâm Dương trong tâm tưởng vẫn đẹp hơn Bên tâm Dương ở ngoài. Mà thiệt, Tô Đông Pha một nhà thơ đời Tống ông mê núi Lô Sơn. Chùng lên tới nơi ông nản, ở xa xa ẩn trong mây trong sương thấy đẹp, lại gần lộ bộ lên hộc máu! Ông có một bài thơ đi vào huyền thoại:

“Lô Sơn yên tỏa Triết Giang triều

Vị đảo bình sinh hận bất tiêu

Đảo đặc bản lai vô biệt sự

Lô Sơn yên tỏa Triết Giang triều”

(Mù tỏa Lô Sơn sóng Triết Giang

Khi chưa đi đến hận muôn vàn

Đến rồi trở lại không gì cả

Mù tỏa Lô Sơn sóng Triết Giang).

Nga Mi, Ngũ Đài Sơn ở trung Quốc đẹp là ở xa nhìn kia chớ lên tới nơi nó có đẹp khác. Nhưng phải nói là mệt nhiều hơn mình enjoy. Tôi chưa đi nhưng tại vì tôi từng là dân leo núi tôi biết. Các vị có leo núi Tà Cú Phan Thiết chưa. Mình ở dưới là người ta hỏi có thuê võng không, mình không chịu. Nhưng đi một đời mình hỏi võng bao nhiêu, hỏi ở dưới chân núi có 25.000 một cáng. Chùng lên tới đó đời 50.000 mình cũng chịu nữa. Nó mỏi quá, mỏi lắm, muốn lấy bao nhiêu cũng được hết tron.

Nội dung Kinh (tt):

- Những suy tư hướng thượng trong đời sống thường nhật (chánh tư duy) cũng là con đường đoạn trừ phiền não: mong rằng mình sẽ là người hiếu học khi mọi người lười học. Tôi sẽ là người có từ tâm khi mọi người không có từ tâm. Mong rằng tôi sẽ là người xả ly giữa những người chấp thủ. Mong rằng tôi sẽ sống độc cư giữa những người ưa náo nhiệt. Mong rằng tôi sẽ là người ít lời giữa những người hiếu sự (ham nhiều chuyện, khoái chuyện). Chữ ‘hiếu’ này có nghĩa là ‘ham’, giống như hiếu chiến, và khác với ‘hiếu’ trong ‘hiếu thảo’.

- Và trên hết một người tu học Bát Chánh Đạo sẽ đối trừ bằng tà đạo.



Ở nội dung trên đây ta dễ dàng thấy ra rằng Giới học, Định học và Tuệ học đã được nhắc đến một cách kín đáo qua từng giai đoạn tu học và điều đặc biệt ở đây là sự có mặt của Tam học luôn đan xen vào nhau mà không hề có sự sau trước.

Có nhiều người hiểu lầm tu là phải giữ giới trong sạch. Bởi khi không giữ giới trong sạch thì không ngồi thiền được, rồi khi đắc thiền rồi tu Tứ Niệm Xứ nó - . Thật ra phân biệt như vậy rất bình hoạn. Nếu nói vậy thì những người chưa từng biết Đạo, chưa từng đi tu họ nghe Phật thuyết một câu họ đắc, vậy lúc đó Giới đâu, Định đâu, Tuệ đâu? Thật ra trong lúc mình giữ Giới nó đã có Định có Tuệ trong. Nếu mình chưa chứng thiền thì cái Định lúc đó là Sát na định, nhưng vẫn có Định. Chỉ cần khi mình biết rõ “Cái này không được làm”, thì cái đó là Tuệ, là tu Tứ Niệm xứ đó chứ, tại mình không biết, mình không nghĩ mình đang tu Tứ Niệm Xứ. Mà thật ra cái người tu Tứ Niệm Xứ thật ra họ cũng chỉ làm tới đó thôi, chớ họ cũng không thể làm hơn được.

Thí dụ một vị tỷ kheo cái hủ đường buổi sáng đã dùng nếm nếm, ăn rồi. Buổi chiều mình pha sữa mình uống cần có đường, vừa cầm hủ đường mình nhớ hủ đường này không dùng được buổi chiều. Thì ngay trong lúc nghĩ ‘không dùng được buổi chiều’ đó chính là chánh niệm tỉnh giác. Cho nên nói thì lúc đó là đang giữ Giới chớ gì nữa. Mình nhớ nó mình không làm. Có Định có Tuệ trong đó. Mong rằng ‘tôi là người hiếu học khi mọi người lười học’ đó chính là Giới- Định- Tuệ. Như ‘lẽ ra tôi chửi nhưng tôi không chửi’ đó là giới định tuệ chớ nó không chỉ là ‘giới’ không.

Giới là gì? Nếu tính theo giới phần thì nó chỉ là chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng thôi, hẹp thôi. Nhưng thực ra chữ ‘Giới’ rất là rộng, nó là sự nhân từ. Đức Phật ngài có những định nghĩa rất là rộng:

“Ta nói với sự thật, Ý chính là Nghiệp”.

Một cái ý thôi đó là nghiệp. Ngài trải đường ra để cho Đức Phật Nhiên Đăng bước lên đó mà đi. Mà sau khi Đức Phật bước lên đó xong rồi, chỉ mình Phật Nhiên Đăng bước thôi, chớ tăng không bước, mà cái phước đó lại tương đương có cả chư tăng. Tuy chư tăng không dám bước nhưng cái lòng của Ngài là cho hết luôn, everyone, không có trừ riêng ai hết. Cái lòng là đủ rồi. Thứ hai nữa, Ngài nói Ngài bỏ mạng này mà. Lúc này Ngài nghĩ tôi sẽ bỏ mạng này để cúng dường Tam Bảo. Lúc Ngài nghĩ Ngài bỏ mạng ra là Ngài đang hành ba la mật bậc tối thượng, bậc cao nhất.

Cho nên mình thấy một anh cứu hỏa lao vô ngôi nhà đang cháy lôi đứa bé ra, mình nói ảnh hy sinh mạng sống được không? Được chứ, mặc dầu ảnh không có chết. Mình phải nhìn nhận trên vai người lính ngoài chiến trường, trên vai người lính cứu hỏa lúc nào họ cũng đối diện nguyện xả thân. Câu nguyện bình yên ai cũng cầu nhưng họ phải hiểu ngầm là vậy. Lúc họ được huấn luyện họ nghĩ rằng cái nghề của họ là đối diện cái đó. Và nếu họ là một vị Bồ tát, nếu lúc được huấn luyện họ nghĩ rằng họ sẽ xả mạng để cứu chúng sanh và mong rằng ‘với sự tác ý này tôi sẽ trở thành một Đức Phật trong tương lai’, họ chỉ nghĩ như vậy thôi thì họ sẽ trở thành một vị Bồ tát đang hành Pháp ba la mật bậc thượng thừa.

Hoặc các vị biết mấy bờ biển, ở Mỹ tôi không biết, chớ bên VN mấy bãi biển ở Bãi Sau có cái đài cao mấy nhân viên quan sát bãi biển. Khi nào có dấu hiệu có người sắp chết đuối là mấy nhân viên cứu hộ nhảy xuống cứu liền. Nếu những người đó có tâm hồn Bồ tát những lúc họ lao ra biển vậy là một lần hy sinh tánh mạng. Trong đời tôi có một lần tôi gặp cảnh người chết đuối rất hãi hùng. Cái bờ ngoài biển Đà Nẵng, con đường đó đi bộ lên đèo Hải Vân, Hải Vân Nam. Tôi đang đi với một số Phật tử, tự nhiên thấy người ta bu, khóc, la, người ta chỉ trở mà lúc đó ngày mùng 5 tết. Tự nhiên tâm tôi dao động nghĩ có tai nạn. Mình đang phân vân thấy từ đằng xa mười mấy đàn ông, thanh niên xách cây xách dây chạy ra ngoài biển. Họ đi mấy cái thùng chai, có người chèo tay, có người bơi. Nhìn ra ngoài kia tôi chỉ thấy được bàn tay thôi, hụp, không còn cái đầu nữa, đuối rồi, hụp, hụp ... hụp ... Các vị biết không, cái chân tôi đi không nổi nữa, như bị đóng chì, đứng đó. Tôi nói với mấy Phật tử ‘Mùng năm tết xui vậy ta. Cầu cho đừng có gì’. Trời, mười mấy chiếc, sóng mà, ra rồi đánh vô, ra rồi vô, tôi nhìn thấy trong lòng mệt thôi, mệt quá. Nếu đó là người thân tôi thì tôi chết quá, tui chết trước cái ông đó rồi. Mà vùng biển đó đẹp lắm, vắng hoang vu chỉ có ngư dân thôi. Rồi họ đốt lửa để sưởi ấm, hô hấp, một số người đám đông quỳ gối, không phải thành kính gì mà họ quỳ họ chăm sóc đó. Hô hấp, xoa bóp, đánh dầu ... Rồi ... sống! Thật ra nếu có chết thì những gì tôi coi cũng tới đó thôi, ghê lắm! Những lúc đó mình dán thân vào, mình mang tâm hồn đi cứu người là

mình đã là vị Bồ tát. Trong Kinh tôi có đọc trong Athakatha có một đoạn rất hay, ngài Tịnh Sự dịch ra tiếng Việt, tôi đọc các vị nghe:

“Phước lành tôi đã tạo ra các đời quá khứ hay là đời nay, thiện chưa cho quả phước nào. Nguyên thành Phật độ để vào thiện căn. Sau này dù tận đáy lòng ...”

Tôi quên, cái ý bài là ‘Kể từ bây giờ con biết tạo phước thì con xin nguyện tất cả những phước nào con đã tạo từ đời quá khứ hay là đời nay mà chưa cho quả đó dồn vào hết để tạo sức mạnh ba la mật’. Như vậy mình sẽ rút ngắn con đường. Bởi trong vòng luân hồi nó tạo ra rất nhiều thiện nghiệp, mà chắc chắn những thiện nghiệp đó mình chưa hưởng hết. Nguyên cho những cái đó dồn vô một thứ đó là phước vô lậu. Chớ bây giờ mình tu sao kịp. Những lúc khẩn cấp mình nguyện hết tất cả những phước báo nào, dĩ nhiên phước thì đến lúc đến thì nó mới trở quả, nhưng trước sự tác ý, Đức Phật nói TÁC Ý LÀ NGHIỆP mà. Tác ý mãnh liệt: tất cả những phước đó – giống như người Tàu ngày xưa, chắc họ nhiễm Phật giáo, khi người thân họ hoặc bản thân họ có chuyện gì là họ nguyện chấp nhận yểu thọ. Còn VN có gì kẹt quá thì ‘qua trận này con ăn chay, con cạo đầu’, vái đó là vái khôn. Ăn chay cạo đầu đâu mất gì đâu. Chớ người ta nguyện tởn thọ: ‘Nếu giờ ba con, má con, chồng con vợ con qua được đận này con xin tởn thọ, giảm kỷ’. Không phải họ tu lý đâu, họ muốn đem phước của họ để mua bên kia đó. Chớ thật ra trong Phật giáo mình không có vụ đó, bởi vì khi mình đem tâm lành mình mua bên kia là cái phước mình, cái thọ mình còn nhân lên, chớ cái phước đâu phải cái material gì mà đời tới đời lui được. Có người hỏi phước mất không? No! Phước như lửa trong đèn, tức càng môi nó càng sáng chớ không có chuyện cái đèn nó môi riết lửa nó bị mòn nó còn chút xíu, hồng có. Hễ nó còn dầu là nó còn sáng, còn sáng cả góc trời nữa. Phước báo giống như lửa càng được môi càng lớn ra. Thí dụ vậy tạm thời thôi chớ nó cũng không giống lắm. Vì sao? Vì ngọn đèn tôi môi xong cho các vị thì ngọn đèn vẫn còn chùng đó thôi. Nó sáng là sáng chỗ khác, nhưng cái đèn của tôi nó vẫn chùng đó. Riêng phước báo nó không như vậy. Khi càng môi cho người ta thì bản thân nó lớn ra. Tôi tạm ví dụ thôi, công đức tôi làm phước nó chùng 1 kí, ví dụ thôi nghe chớ công đức không có cân được, mà mỗi lần tôi share ra như vậy phải là 5 kí, 10 kí nó lớn dần. Cho nên những khi mình làm phước cái tâm mình không hoan hỷ lắm. Nhưng về mình nhớ lại nếu tiếp tục hoan hỷ thì cái tâm tư mình vẫn có tâm tư. Mình học về nghiệp, tâm tư nó cũng có ba: tâm tư bậc thượng, bậc trung, bậc hạ.

- Tâm tư thượng là sao? Là trong khi làm, đang khi làm và sau khi làm đều hoan hỷ bằng tâm đại thiện, thọ hỷ, thọ ký vô trợ.

- Còn bậc trung là trong ba giai đoạn đó chỉ có hai giai đoạn excelence thôi, còn có giai đoạn kia lật vật. Như lúc làm mệt quá, nểng chang chang nản quá, thêm ông đó sao...Nhưng sau rồi mình về nghĩ lại mình vui. Hoặc lúc vô quý dưới chân chư tăng thấy vui, hoặc về nghĩ cũng vui, đó là bậc trung.

- Bậc hạ là ba kỳ, kỳ nào cũng: ‘nó nểng muốn chết rồi vô gặp mấy sư, mà ông sư đó hong chịu ra nữa ...rồi mình về gọi phone ông còn chửi vô mặt mình nữa ...’ Đó là bậc hạ. Nếu mình đừng hiểu sự nó ra bậc trung rồi, tại mình nhiều chuyện quá nó ra bậc hạ.

Trong tâm tư cũng có ba bậc như vậy: suy nghĩ trước khi làm, trong khi làm và sau khi làm. Nhưng trong tâm tư đó nó cũng có bậc thượng bậc trung bậc hạ. Cho nên khi mình làm phước, mình làm rồi vẫn có thể biến cái phước đó lớn hơn được. Chớ không phải làm xong rồi cái phước đó nó tới cái limit đó. Cái phước mình có thể lớn hơn được.

Trong Kinh nói những công đức mà liên hệ đến thời gian như đào giếng, xây bên nước, đắp đường, làm cầu ... lúc mình bỏ tiền ra làm, lúc khánh thành rất vui, phước rất lớn. Nhưng nó không dừng lại ở đó. Bất cứ giây phút nào, trăm năm ngàn năm mà mỗi lần mình, nếu còn sống, mình nhìn thấy người ta dùng món đó của mình, mình enjoy thì cái phước đó lớn dần nữa.

Kinh nói đệ nhất phước vật chính là cất chùa tứ phương tăng. Đệ nhất phước đức chính là tu Tứ vô lượng tâm. Đệ nhất phước trí chính là tu Tứ niệm Xứ.

Sư cậu tôi nói tu giống như đá banh vậy. Đá banh đội hình 3- 3- 4- 4 còn trong Pháp tu mình tu theo đội hình 3- 4. Tức là tu phước vật thì Tứ phương tăng, phước đức thì Tứ vô lượng tâm, phước trí thì Tứ Niệm Xứ là nhất, không có gì bằng. Tứ Niệm Xứ tức là mình thấy sự vô thường, khổ, vô ngã trong everything trên đời này. Còn cái đức không phước nào bằng Tứ vô lượng tâm. Đem ngòi

xuống mong rằng tất cả chúng sanh trong vô lượng thế giới hãy được an lạc. Mình không phải chỉ nguyện bằng miệng mà trước khi nguyện như vậy mình phải lựa một tư thế ngồi thật ngon lành, trong một không khí ngon lành, và mình mong rằng ‘Tất cả những người chung quanh tôi, xóm làng tôi trong thành phố này, trong đất nước này, trong cái châu này, trong trái đất này, trong cái galaxy này đều được giống như tôi bây giờ’. Giống như tôi bây giờ là sao? Là tôi không hận, không sân không thù không oán không đau không đớn không tiếc không nuối, không khó chịu về thể xác, không khó chịu về tinh thần. Trong Kinh Đức Phật nói rằng thời gian mình tu chỉ một nháy mắt thôi, hoặc như thời gian một người vắt sữa bò, thì công đức vẫn không thể cân đong đo lường tính đếm được trước nguồn phước vô lượng. Ngài nói rằng đối với ai mình thương cha thương mẹ thương vợ thương chồng thương con cái, bà con quyến thuộc, bạn bè, láng giềng thì khi thương ai hãy khuyên họ tu Tứ vô lượng tâm. Khi thương ai hãy khuyên họ tu tập Tứ Niệm Xứ. Kinh nói khi một người hấp hối, mình đến mình nhắc thế này: “Chuyện nhà đã có người khác lo”. Hãy nói với họ bốn cõi đạo xứ là đau khổ hãy nghĩ đến cõi người. Rồi mình nói thêm, cõi người không bằng các cõi Dục thiên, và các cõi Dục thiên cũng không bằng các cõi Phạm Thiên. Và các cõi Phạm Thiên cũng không bằng chấm dứt sanh tử. Thì lúc mình nhắc vậy tín tâm họ lọt vô khúc nào thì good lúc đó.

Ông Bramayuth cái ông mà 120 tuổi, ngài Xá Lợi Phất đến thăm bệnh ông. Lúc ông còn sống ông là người cho người đi để ý Đức Phật coi Đức Phật ăn làm sao, uống làm sao, bữa hôm tôi nói đó. Ngài ăn Ngài rửa tay rửa bát, rồi Ngài đi đứng, thuyết Pháp, Ngài cư xử làm sao. Ông cho người theo dõi Ngài, cuối cùng thấy được rồi ông mới làm đệ tử Ngài. Lúc hấp hối ông cho mời ngài Xá Lợi Phất tại ông mê ngài Xá Lợi Phất lắm. Ngài Xá Lợi Phất suy nghĩ “Ông này lúc bình thường theo đạo Bà La Môn, mê làm Phạm thiên, thì cho về Phạm Thiên”. Ngài mới giải thích ông nghe: “Cõi người không đáng để đi. Cõi Dục Thiên hạnh phúc hơn cõi người nhưng vẫn còn dục lạc. Hãy hướng tâm đến cõi Phạm thiên. Con đường đi đến cõi Phạm thiên chính là ông hãy hướng tâm từ, bi, hỷ, xả, vô lượng đến tất cả chúng sinh”. Ông là người huệ căn mà. Ông nghe vậy ông đắc Sơ thiên. Ông nghe xong bài Pháp ngài Xá Lợi Phất mới đi chớ. Lúc ông đang nằm cả hóp cả hóp, ông đang tu thì ngài đi về chùa. Trên đường Ngài đi thì ở đây ông mất, đi về cõi Phạm Thiên Sơ thiên. Các vị biết Phạm Thiên có ba bậc: Bậc thượng thì sanh vào cõi Đại Phạm thiên. Bậc trung thì cõi Phạm thiên và bậc Hạ thì Phạm chúng thiên. Ngài Xá Lợi Phất đi về gặp Đức Phật, Đức Phật hỏi ngài nói gì với Bramayuth. Ngài Xá Lợi Phất nói con nghĩ vậy, Đức Phật mới nói “Đúng ra xá Lợi Phất phải biết rằng ông chẳng những có thể sanh về cõi Phạm Thiên mà ông còn có thể đắc được Sơ quả nữa”. Nên rất là uổng. Nên trách nhiệm mình nói với người bệnh hấp hối tâm họ dính vô cái nào giống như người chết đuối trên nước mình thấy cái gì họ chộp cái đó. Còn mình sống thì mình cứ ‘Tôi thích ông sư này, tôi ghét ông sư kia thuyết Pháp, tôi thích cái đạo này tôi ghét cái đạo kia...’. Nhưng mà lúc nó yếu rồi thì cái gì cũng được hết. Nếu mình đại phước thì gặp được người nhắc nhở đàng hoàng. Lúc mình yếu thì mình gặp cái gì đi theo cái đó.

Cho nên làm gì làm, mình nguyện đời sau sanh ra trong một gia đình chánh kiến. Còn nếu chẳng may tôi sanh vào gia đình tà kiến thì xin khi nào tôi dễ đuối, cho tôi gặp thiện tri thức hướng dẫn. Nếu phước mình nhiều thì nhân loại không nhắc chư thiên cũng nhắc mình.

Kinh nói Phật mới thành Đạo được tuần lễ thôi. Trước đó Ngài đã nhịn đói 49 ngày. Ngài ăn cơm của Sujata xong Ngài đắc quả, đắc xong thì nhịn suốt 49 ngày. Lúc đó có hai ông lái buôn người Miến Điện tên là Taphusa và Pharika ông đi ngang. Trong Kinh nói cái vị thọ thần trong rừng kiếp trước là bà con của hai ông này, thương ông này, muốn hai ông này có cái phước, nên khiến cho cái xe máy ông đang đi tự nhiên sút bánh ra, chiếc bị sút chiếc bị lún. Hai ông xuống xe thì Thọ thần mới nói chỗ gốc cây đó có một Đức Phật, có gì đem cúng cho người đó, cuộc đời người sẽ thay đổi. Hai ông mới bung bánh bột đem dâng. Ngài mới suy nghĩ: “Chư Phật không bao giờ nhận thức ăn bằng tay, phải làm sao đây?” Vừa nghĩ vậy thì Tứ Đại Thiên Vương dâng 4 cái bát. Ngài nghĩ thêm cái nữa Chư Phật không xài hơn cái bát. Ngài không muốn ai buôn, mới chongo 4 cái bát nói hãy thành một. Thì 4 cái thành liền một cái. Trong Kinh nói hai ông thấy mà tóc lông dựng ngược!

Mà các vị biết trong đời mình cái dục lạc nó sung sướng khác nhưng cái thiện tâm thì nó sung sướng lạ lắm. Dục lạc nó làm huyết áp tăng, nhịp tim tăng lên, cái niềm vui đó làm mình mệt.

Nhưng cái hạnh phúc của thiện pháp rất là lạ. Cái cảm giác nổi da gà, nó rợn, bay bổng chỉ có ở thiện pháp. Hạnh phúc của thiện pháp khác hạnh phúc của dục lạc ở chỗ sau cái hạnh phúc của dục lạc mình mệt mỏi, mình chán chường, nhưng hạnh phúc của thiện pháp nó mất rồi thì thôi. Chớ nó không để lại cho mình cái giá nào để mình trả hết.

Nói niềm vui nào cũng có giá để trả là nhẹ, chớ một niềm vui là mình phải trả cả trăm cái - là đúng. Như bây giờ tôi thích cái máy này quá đi. Tôi được cái máy đúng là enjoy là niềm vui được máy. Nhưng giờ chỉ cần ai làm trầy nó tôi buồn, buồn hết một lần. Ai làm mé nó tôi buồn thêm lần nữa. Rồi ai chê nó xấu tôi buồn lần nữa. Ai nói nó mắc tôi cũng buồn thêm lần nữa. Cứ mỗi lần đụng chạm tới nó, cái sở hữu của mình nó càng lớn chừng nào thì cái ngã đi theo chừng đó.

Tôi nhớ Sư cậu tôi nói ‘Mình làm tỉnh trưởng thì cái ngã mình bị bằng cái tỉnh. Làm vua thì cái ngã bị bằng nguyên cái đất nước đó. Mình nghèo chỉ có cái chòi lá, có hai vợ chồng có cái cuộc cái nôi thì cái ngã mình nó nằm ở đó. Trưa nằm ngủ trưa nào đứng đái vô cái chòi coi mình giận hong. Hoặc sáng mồng một Tết hai vợ chồng ăn cơm trong cái túp lều nhỏ xíu tự nhiên có đĩa tới vụn cái miếng vụn vô đó, giận chứ. Nói chung cái sở hữu của mình nó vươn lên bao nhiêu bao xa thì cái tôi mình cũng vươn lên bấy nhiêu. Và cái tôi mình trải ra bao xa thì cái đau khổ bấy nhiêu.

Tôi biết rằng có hai lời nguyện. Một lời nguyện possible và một lời nguyện impossible. Impossible là nguyện tôi đừng xa tất cả những gì tôi thương tôi thích, đó là impossible, nhưng mà lời nguyện này có thể được. Trước sau gì những cái đó cũng mất thì xin trước khi nó mất tôi đừng thích nó nữa, lời nguyện này là possible. Làm sao để thực hiện lời nguyện này? – Tu theo lời Phật. Phật dạy mình cái gì là possible, cái gì là impossible và không không dạy. Có hiểu không, tôi nói nhanh không?

Tức là có hai lời ước nguyện. Lời ước nguyện là ‘Cho tôi đừng xa những gì tôi thương, những gì tôi thích’. Đó là impossible.

Nhưng có cái possible là trước sau gì nó cũng mất, nhưng tôi nguyện trước khi nó mất tôi với nó report. Nếu mình chưa report thì mình cũng ly thân trước. Cho nên đối với thiện pháp nếu mình chưa cưới hỏi được thì mình hãy đính hôn. Tức là mình không đi tu thiên được thì mình cũng có cái lòng muốn tu thiên. Còn đối với ác pháp, nếu mình chưa có ly dị được thì cũng nên ly thân.

Cứ nhớ bốn chữ: đối với thiện pháp nếu chưa thể thành hôn được thì hãy đính hôn. Còn đối với ác pháp nếu chưa ly dị được thì ly thân. Mà nếu chưa kịp ly thân hãy gây gổ với nó. Cho nên trong đời sống của mình, hỏi tu cái gì chỉ cần nói ông thầy tui dạy bốn cái là ly dị với ly thân, đính hôn với thành hôn. Đối với thiện pháp nếu chưa thành hôn được hãy đính hôn. Tức là mình chưa có làm được chuyện đó nhưng cái lòng mình muốn. Vì sao? Vì tác ý chính là nghiệp. Tức là mình chưa đoạn trừ phiền não được, nhưng trong bụng mình biết rồi, bỏ được mà là tạo hạnh phúc lắm. Chính suy nghĩ đó là ly thân. Tôi muốn tu thiên, tu thiên thì toàn bộ con người tôi sẽ thay đổi, kiếp sau sẽ được ôn định. Nhưng vì trước mắt tôi không tu thiên được nhưng tôi chỉ nghĩ rằng, tôi biết nếu tôi tu thiên tôi sẽ được như vậy. Chính tư tưởng đó đã là đính hôn rồi. Tiếng Anh có câu: “You are what you think off” (You chính là cái you suy tư). Rất là đúng! Mình không đẹp bằng Diana, mình không vĩ đại bằng thánh Gandhi nhưng mình biết khi họ sống họ suy nghĩ cái gì nhiều như mình cũng suy nghĩ về cái đó, thì mình đã là một phần của con người họ rồi.

Trong Kinh nói cái chỗ ngồi chỗ đi chỗ đứng chỗ nằm của mình nó sẽ là cái chỗ của súc sanh, ngựa quý, a tu la nếu cái chỗ đó lúc mình ngồi đó, đi đó, đứng đó, nằm đó mà bằng tham bằng sân bằng si. Cũng cái chỗ đó nhưng là cái chỗ của Phạm thiên nếu ở đó mình tu Tứ Vô lượng tâm, từ, bi, hỷ, xả. Chỗ nào mình ngồi, chỗ nào mình nằm, chỗ nào mình đi, chỗ nào mình đứng mà mình tu tập bốn cái đó thì chỗ đó đó đều là chỗ của Phạm Thiên. Còn chỗ nào mình đi, đứng, ngồi, nằm bằng tâm tu tập Tứ Niệm Xứ thì chỗ đó là chỗ của thánh nhân.

Cho nên nói theo Tứ vô lượng tâm mình có thể biến mọi nơi thành Tịnh thổ, tức là Tịnh Độ, hoàn toàn do mình thôi. Tôi nhớ hồi đó tôi ở chùa sư cậu tôi buồn buồn đi đi bỏ qua chỗ khác. Sư cậu có một câu hà, Sư cậu cười cười, nói: “Nhân tình trường đoản gia gia hữu. Thế sự diêm lương xứ xứ đông” (Tình người dài ngắn ở đâu cũng vậy thôi – nhà nhà cũng có như nhau. Tình đời ấm lạnh chỗ nào cũng vậy). Giờ mình bỏ chỗ này đi chỗ kia cũng vậy thôi. Cho nên vấn đề không ở ngoài mà mình lo dàn xếp ở bên trong mình. Có nhiều người cũng đi trên con đường đó buổi sáng đi shopping giống nhau mà về mỗi người có cách phân nản. Người phân nản trời không ngờ cái chỗ

không có rest room. Có người nói không ngờ chỗ đó ăn nó dở như vậy. Có người phàn nàn trời ơi chỗ đó trang trí xấu quá. Mà ba người đi chung một chỗ mà tại sao có cái phàn nàn khác nhau. Là bởi vì cái thế giới của họ, cái inside world của họ nó khác nhau. Anh có nhu cầu rest room ảnh về cứ bực mình tại sao. Còn anh đói bụng thì ảnh có vấn đề về restaurant. Cái anh mà con mắt làm việc thì ảnh quan tâm trang trí./.

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.**

---

*www.toaikhanh.com*